

G, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị Xuân H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Trần Thanh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1977, trú tại Khu phố X, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang với anh Trần Thanh T, sinh năm 1977, trú tại Khu phố X, thị trấn B, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Xuân H với anh Trần Thanh T.

- Về con chung: Chị H với anh T có 02 con chung, tên là Trần Duy K, sinh ngày 22/11/1997 và Trần Thị Thanh T2, sinh ngày 18/9/2001, hiện nay cháu K đang sống chung với anh T, cháu T2 đang sống với chị H.

Chị H và anh T thỏa thuận, thống nhất giao cháu Trần Thị Thanh T2 cho chị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cháu Trần Duy K đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị Trần Thị Xuân H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 39239 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên hoàn lại chị H 150.000 đồng.

+ Anh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30. Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Trung Hiếu